TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/DSST
Ngày: 27- 6- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng.

2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 534/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 06 năm 2019 và quyết định hoãn phiên toà số: 50/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TV

Địa chỉ: LH, phường LH, quận ĐĐ, TP.HN.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Mai Quốc H, sinh năm: 1986, địa chỉ: ấp BL, xã BT, huyện LV, tỉnh ĐT là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 23/10/2018).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Hữu Ng, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp BH B, xã BTT, huyện LV, tỉnh ĐT.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2018 nguyên đơn là Ngân hàng TV và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Bùi Văn Mai Quốc H trình bày:

Vào ngày 10/11/2013 anh Phạm Hữu Ng có ký hợp đồng số 20141201-20131114-105034-0001-0003 với Ngân hàng TV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 33.600.000đ với lãi suất 4,59%/tháng. Mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh Ng có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.131.924đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.338.830đ, tháng cuối cùng trả số tiền là 2.338.834đ. Thanh toán vào ngày 18 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 18/12/2013. Thực hiện hợp đồng khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được 11 kỳ nhưng số tiền mỗi lần đóng không đúng theo thoả thuận nên tổng số tiền mà anh Ng trả cho Ngân hàng mới được 16.717.000đ. Số tiền mà anh Ng còn nợ Ngân hàng là 39.414.924.000đ (Ba mươi chín triệu chín trăm mười bốn nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng). Trong đó vốn gốc là 24.234.245đ, lãi 15.180.679đ. Kể từ ngày 24/7/2018 anh Ng không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nên Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Ng trả nợ cho Ngân hàng. Đến ngày 29/3/2019 anh Ng đã trả tiếp cho Ngân hàng được số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nên hiện nay anh Ng còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 21.234.245đ và lãi là 15.180.679 đồng, tổng cộng vốn lãi là 36.414.924. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh Phạm Hữu Ng trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 36.414.924đ (Ba mươi sáu triệu bốn trăm mười bốn nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng).

- Bị đơn là anh Phạm Hữu Ng mặc dù đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng anh Ng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Toà án cũng đã tống đạt thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng anh Ng không đến Toà án mà không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản". Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải nhưng anh Ng không đến Toà án mà không có lý do nên thuộc trường hợp Toà án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Ng đến phiên toà lần thứ hai (anh Ng có ký nhận văn bản tố tụng của Toà án) nhưng anh Ng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b

khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Hữu Ng.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên Toà có cơ sở xác định vào ngày 10/11/2013 anh Phạm Hữu Ng có ký hợp đồng số 20141201-20131114-105034-0001-0003 với Ngân hàng TV để vay số tiền 33.600.000đ với lãi suất 4,59%/tháng theo hình thức vốn lãi chia đều. Sau khi vay tiền anh Ng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 56.131.924đ (Năm mươi sáu triệu một trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng) trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.338.830đ, tháng cuối cùng trả số tiền là 2.338.834đ, thời hạn bắt đầu trả là ngày 18/12/2013. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Ng có đóng được cho Ngân hàng 11 lần nhưng đóng không đúng theo như thoả thuận nên số tiền anh Ng đóng cho Ngân hàng mới được là 16.717.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng) và hiện nay còn nợ lại số tiền 39.414.924đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm mười bốn nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng), trong đó tiền vốn là 24.234,245đ và tiền lãi là 15.180.679đ. Đến ngày 29/3/2019 sau khi Ngân hàng khởi kiện tại Toà án thì anh Ng có đóng tiếp được số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền vay gốc và còn nợ lại số tiền vay gốc là 21.234.245đ và lãi là 15.180.679 đồng, tổng cộng vốn lãi là 36.414.924 (Ba mươi sáu triệu bốn trăm mười bốn nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng) thì anh Ng không trả tiếp được cho Ngân hàng. Như vậy, anh Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Ng phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Còn anh Phạm Hữu Ng đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật và anh Ng cũng đã biết được số tiền mà phía Ngân hàng khởi kiện nhưng anh Ng không có văn bản trình bày ý kiến của minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình. Như vậy, mặc nhiên anh Ng đã đồng ý còn nợ Ngân hàng số tiền như Ngân hàng khởi kiện. Do đó, Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và buộc anh Ng phải trả cho Ngân hàng số tiền số tiền vay gốc là 21.234.245đ và lãi là 15.180.679 đồng, tổng cộng vốn lãi là 36.414.924 (Ba mươi sáu triệu bốn trăm mười bốn nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng

Tại phiên toà hôm nay đại diện Ngân hàng xác nhận hợp đồng vay giữa Ngân hàng với anh Phạm Hữu Ng đã kết thúc và đã chốt lại vốn lãi nên không phát sinh thêm tiền lãi theo hợp đồng. Do đó, sau khi án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nhưng anh Ng chưa thanh toán xong số tiền trên thì Ngân hàng yêu cầu anh Ng phải trả lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc anh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng không

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV.

Buộc anh Phạm Hữu Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TV số tiền vay gốc là 21.234.245đ và lãi là 15.180.679 đồng, tổng cộng vốn lãi là 36.414.924 (Ba mươi sáu triệu bốn trăm mười bốn nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Hữu Ng phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.820.000đ (Một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 985.000đ (Chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007115 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội